

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/LĐ-ST.

Ngày: 25/7/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Thái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thiếu Liên** – Phó chủ tịch Hội luật gia quận Bình Tân.
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Tươi** – Cán bộ hưu trí quận Bình Tân.

-Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 19/7 và 25/7/2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2017/TLST - LĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng lao động*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh P**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 152 Nguyễn Văn C, phường Nguyễn Cư T, Q1, TP.Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: A1-8.06 chung cư Ehome 3, số 103 Hồ Học L, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Bị đơn: Công ty **TNHH NQ SG Ô Tô**.

Địa chỉ: Số 701 Kinh Dương Vương, phường AL, quận BT, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q – Tổng giám đốc Công ty TNHH NQ SG Ô Tô. Có ông Trương Hoài P, sinh năm 1978 – đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền lập ngày 03/4/2017 của Tổng giám đốc Công ty TNHH NQ SG Ô Tô. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Trần Thanh P, trình bày: Ông làm việc tại Công ty TNHH NQ SG Ô Tô từ ngày 01/7/2016 theo Hợp đồng lao động ký kết giữa đôi bên số 15/2016/HĐLĐ-OT ngày 01/7/2016. Vào ngày 07/11/2016, ông Nguyễn Văn Q – Tổng giám đốc công ty TNHH NQ SG Ô Tô (gọi tắt là công ty) đã chỉ đạo nhân viên IT thực hiện việc rút máy tính không cho ông làm việc, gây khó khăn cho ông với mục đích là cho ông nghỉ việc mà không có lý do. Công ty có

chủ trương không đóng bảo hiểm xã hội, không ký hợp đồng lao động cho người lao động theo quy định của pháp luật, ngoài ra khi người lao động nghỉ việc, công ty còn trừ lương của người lao động mà không tính phép năm. Ông đã nhiều lần gửi email cảnh báo những việc này là vi phạm pháp luật nhưng công ty bỏ qua và cố tình ép để ông vi phạm pháp luật nhưng không được nên tình cách đuổi việc ông (trong quá trình làm việc, ông không có vi phạm nội quy của công ty và không bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào). Sau đó, ông đã gửi đơn đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận BT và các bên đã hòa giải thành theo biên bản hòa giải thành ngày 23/11/2016. Tuy nhiên, cho đến nay Công ty TNHH NQ SG Ô Tô vẫn chưa ban hành quyết định thôi việc và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông.

Nay, ông yêu cầu Công ty TNHH NQ SG Ô Tô:

Phải gửi quyết định thôi việc và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông; trả tiền trợ cấp thất nghiệp: 03 tháng x (15.000.000 đồng x 60%) = 27.000.000 đồng, trả tiền cho những ngày nghỉ việc mà công ty chưa gửi quyết định thôi việc cho ông với số tiền được tính: 04 tháng x 15.000.000 đồng = 60.000.000 đồng, trả tiền 11 ngày nghỉ phép năm theo quy định với số tiền (11 ngày x 15.000.000 đồng) : 26 ngày = 6.346.154 đồng, bồi thường 02 tháng tiền lương theo quy định với số tiền 02 tháng x 15.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền ông yêu cầu công ty TNHH NQ SG Ô Tô phải trả cho là 123.346.154 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm năm mươi bốn đồng), thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Công ty TNHH NQ SG Ô Tô, có ông Trương Hoài P, đại diện ủy quyền, trình bày: Tại biên bản hòa giải thành của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận BT ngày 23/11/2016, đôi bên thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động giữa công ty TNHH NQ SG Ô Tô với ông Trần Thanh P, phía công ty sẽ ban hành quyết định cho thôi việc theo thỏa thuận, đồng thời tiến hành chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông P. Đôi bên cũng thống nhất, phía công ty hỗ trợ cho ông P số tiền 21.3000.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm ngàn đồng).

Sau khi hòa giải thành về thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, công ty đã chuyển số tiền 21.300.000 đồng cho ông P như thỏa thuận.

Do ông P chưa cung cấp sổ bảo hiểm xã hội nên công ty không chốt sổ được vì lúc đăng ký mua bảo hiểm xã hội, ông P chỉ cung cấp sổ sổ và công ty không giữ sổ của ông P. Hiện nay, hồ sơ báo giảm đã hoàn tất vào tháng 11/2016. Quyết định thôi việc, công ty TNHH NQ SG Ô Tô đã nộp cho Bảo hiểm xã hội quận Bình Tân, vì vậy khi ông P giao sổ thì công ty sẽ chốt sổ bảo hiểm xã hội đồng thời sẽ trao trả sổ cùng quyết định thôi việc cho ông P khi chốt sổ xong.

Đến ngày 14/4/2017, ông P đã giao sổ bảo hiểm xã hội và phía công ty đã tiến hành chốt sổ và giao lại cho ông P sổ bảo hiểm xã hội cùng quyết định giải quyết cho thôi việc vào ngày 13/5/2017. Đến nay, giữa công ty với ông P không còn quan hệ gì với nhau.

Nay, đối với yêu cầu của phía ông P, công ty TNHH NQ SG Ô Tô không đồng ý, vì giữa công ty với ông P đã hoàn tất những nội dung đã thỏa thuận về việc

chấm dứt hợp đồng lao động theo biên bản hòa giải thành ngày 23/11/2016 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Tân.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Trần Thanh P cho rằng công ty TNHH NQ SG Ô Tô (gọi tắt là công ty) mặc dù ra quyết định thôi việc với ông theo thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động giữa đôi bên nhưng thực hiện chậm việc chốt sổ bảo hiểm xã hội và giao quyết định thôi việc cho ông, gây thiệt hại về quyền lợi của ông nên vẫn giữ yêu cầu buộc công ty phải trả cho ông những khoản tiền sau: Tiền 12 ngày phép năm là 6.923.077 đồng, tiền trợ cấp thất nghiệp là 27.000.000 đồng, tiền những ngày công ty chưa giao quyết định thôi việc với thời gian 07 tháng là 105.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền phía công ty phải trả cho ông là 138.923.077 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi ba ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông P rút lại các yêu cầu: Buộc công ty phải gởi quyết định thôi việc và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông; Bồi thường 02 tháng tiền lương theo quy định là 30.000.000 đồng.

Bị đơn: Công ty TNHH NQ SG Ô Tô, có ông Trương Hoài P, đại diện ủy quyền không đồng ý với yêu cầu của ông P, vì hiện tại đã thực hiện xong các thỏa thuận về chấm dứt hợp đồng lao động của đôi bên và không còn liên quan gì. Đối với yêu cầu trả tiền phép năm, công ty có ý kiến: Vào ngày 09/12/2016, phía công ty chuyển số tiền 21.300.000 đồng cho ông P thì trong đó có số tiền 11 ngày lương đó là số tiền phép năm mà công ty đã trả cho ông P nên nay ông P yêu cầu trả 12 ngày phép năm là không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về hợp đồng lao động, Công ty TNHH NQ SG Ô Tô có trụ sở tại số 701 Kinh Dương Vương, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung: Giữa ông Trần Thanh P với công ty TNHH NQ SG Ô Tô có ký hợp đồng lao động số 15/2016/HĐLD-OT ngày 01/7/2016, theo đó ông P sẽ làm việc tại Công ty TNHH NQ SG Ô Tô từ ngày 01/7/2016 cho đến 30/6/2017, đây là hợp đồng lao động có xác định thời hạn.

Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH NQ SG Ô Tô (gọi tắt là công ty) thì giữa ông P và công ty có xảy ra mâu thuẫn vào ngày 07/11/2016 nên sau đó ông P có gửi đơn yêu cầu Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận BT hòa giải. Ngày 23/11/2016, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận BT đã cử Hòa giải viên lao động tiến hành hòa giải cho đôi bên, tại buổi hòa giải, giữa ông P với công ty đã thống nhất được với nhau về phương án giải quyết tranh chấp nên Hòa giải

viên lao động đã lập biên bản hòa giải thành. Sau khi hòa giải thành về thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 23/11/2016, công ty đã ra quyết định giải quyết cho thôi việc số 36/2016/QĐTV-OTO đối với ông P, đồng thời chuyển số tiền 21.300.000 đồng cho ông P như thỏa thuận. Tuy nhiên, do ông P chưa giao sổ bảo hiểm xã hội nên phía công ty chưa chốt sổ và trả sổ cũng như chưa giao quyết định thôi việc cho phía ông P. Đến ngày 14/4/2017, ông P đã giao sổ bảo hiểm xã hội và phía công ty đã tiến hành chốt sổ và giao lại cho ông P sổ bảo hiểm xã hội cùng quyết định giải quyết cho thôi việc vào ngày 13/5/2017.

Ông P cho rằng công ty mặc dù ra quyết định thôi việc đối với ông theo thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động giữa đôi bên nhưng thực hiện chậm việc chốt sổ bảo hiểm xã hội và giao quyết định thôi việc cho ông, gây thiệt hại về quyền lợi của ông nên vẫn giữ yêu cầu buộc công ty phải trả cho ông những khoản tiền sau: Tiền 12 ngày phép năm: 6.923.077 đồng, tiền trợ cấp thất nghiệp là 27.000.000 đồng, tiền những ngày công ty chưa giao quyết định thôi việc với thời gian 07 tháng là 105.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền phía công ty phải trả cho ông là 138.923.077 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi ba ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, giữa ông Trần Thanh P với công ty TNHH NQ SG Ô Tô có quan hệ lao động, giữa đôi bên có ký hợp đồng lao động với nhau theo đúng quy định của pháp luật lao động. Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động thì giữa đôi bên phát sinh mâu thuẫn nên ông P yêu cầu Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận BT hòa giải.

Tại biên bản hòa giải thành ngày 23/11/2016 các bên thỏa thuận: “ Qua trao đổi công ty và người lao động thống nhất chấm dứt HĐLĐ và công ty sẽ hỗ trợ người lao động số tiền 21.3000.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm ngàn đồng)” và “Sau 03 tuần Công ty sẽ chốt và trả sổ BHXH cho người lao động. Người lao động thống nhất và không có ý kiến khác.”.

Theo quy định của pháp luật về các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: “Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động”.

Như vậy, hợp đồng lao động giữa công ty TNHH NQ SG Ô Tô với ông Trần Thanh P đã được chấm dứt theo thỏa thuận của đôi bên kể từ ngày 23/11/2016. Sau khi đôi bên lập hòa giải thành ngày 23/11/2016, công ty đã ra quyết định giải quyết cho thôi việc số 36/2016/QĐTV-OTO đối với ông P và đã thanh toán đầy đủ cho ông P các khoản tiền mà các bên đã thỏa thuận.

Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định công ty TNHH NQ SG Ô Tô chấm dứt hợp đồng lao động với ông P là đúng quy định pháp luật.

Do đó, yêu cầu của ông P là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông P rút lại các yêu cầu buộc công ty phải làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông và bồi thường 02 tháng tiền lương. Việc rút yêu cầu của ông P là tự nguyện, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 146 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì ông Trần Thanh P thuộc trường hợp không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 217; Điều 218; Điều 219; Điều 220; Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động 2012;

Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh P.

Về việc buộc công ty TNHH NQ SG Ô Tô phải thanh trả các khoản: Tiền 12 ngày phép năm, tiền trợ cấp thất nghiệp, tiền những ngày công ty chưa giao quyết định thôi việc với tổng số tiền là 138.923.077 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi ba ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Trần Thanh P buộc công ty TNHH NQ SG Ô Tô phải làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội và bồi thường 02 tháng tiền lương.

3. Án phí LĐST: Ông Trần Thanh P không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với các yêu cầu được đình chỉ, các đương sự có mặt được kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CC THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (Mai).

Nguyễn Thành Thái